

Bản án số: 06/2024/DS-ST

Ngày: 02/02/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N-TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất Anh

Các Hội thẩm:

Bà Lê Thị Hoa

Ông Nguyễn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Kim Kúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐ-ST ngày 16/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S

Địa chỉ: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8 Quận X, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh 1990

Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ_ phòng kiểm soát rủi ro thuộc Chi nhánh N.
Có mặt

- Bị đơn: Ông Trần Xuân H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường Ninh Hiệp, Thị Xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Chương trình bày:

Ngày 09/11/2022, Ông Trần Xuân H có ký với Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các tài liệu được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông H, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Trần Xuân H với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp thẻ ông H đã kích hoạt và thực hiện giao dịch. Từ khi cấp thẻ tín dụng nói trên thì ông Trần Xuân H đã thanh toán cho Ngân hàng 600.000đ. Từ tháng

01/2023 đến nay ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Trần Xuân H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 10/4/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần liên lạc với ông H, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ. Tuy nhiên ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã ký kết với Ngân hàng

Chính vì vậy, phía ngân hàng đã làm đơn khởi kiện ông Trần Xuân H tại Toà án nhân dân Thị Xã Ninh Hoà với tổng số tiền dư nợ tạm tính đến ngày 02/02/2024 là 35.023.562đ (Ba mươi lăm triệu không trăm hai mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc: 24.801.864đ (Hai mươi bốn triệu, tám trăm lẻ một ngàn, tám trăm sáu mươi tư đồng), lãi trong hạn 6.814.465đ (Sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng), lãi quá hạn 3.407.233đ (Ba triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn hai trăm ba mươi ba đồng).

Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu ông Trần Xuân H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/02/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn ông Trần Xuân H để lấy lời khai, hoà giải theo quy định nhưng ông H không có mặt nên Toà án không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến như sau:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như thụ lý vụ án, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Về thẩm quyền thụ lý: Nguyên đơn Ngân hàng S yêu cầu ông Trần Xuân H, trú tại tổ dân phố 11, phường Ninh Hiệp, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 02/02/2024 là 35.023.562đ (Ba mươi lăm triệu không trăm hai mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc: 24.801.864đ (Hai mươi bốn triệu, tám trăm lẻ một ngàn, tám trăm sáu mươi tư đồng), lãi trong hạn 6.814.465đ (Sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng), lãi quá hạn 3.407.233đ (Ba triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn hai trăm ba mươi ba đồng) và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 03 tháng 1 năm 2024 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng tư cách những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về trình tự thụ lý: Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự như thông báo về việc thụ lý vụ án cho các đương sự, thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát theo quy

định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự; việc gửi các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 175, Điều 177 và Điều 178 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn khi khởi kiện đã chứng minh cho yêu cầu của mình, Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nhân dân thị xã N chứng cứ là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các tài liệu được gọi chung là hợp đồng), nội dung thể hiện ngày 09/11/2022, ông Trần Xuân H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng S, hạn mức sử dụng là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân có chữ ký xác nhận của ông Trần Xuân H.

Tính đến ngày 02/02/2024 ông Trần Xuân H còn nợ của ngân hàng số tiền là tổng cộng: 35.023.562đ (Ba mươi lăm triệu không trăm hai mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc: 24.801.864đ (Hai mươi bốn triệu, tám trăm lẻ một ngàn, tám trăm sáu mươi tư đồng), lãi trong hạn 6.814.465đ (Sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng), lãi quá hạn 3.407.233đ (Ba triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn hai trăm ba mươi ba đồng) và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 03 tháng 1 năm 2024 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Như vậy có đủ cơ sở xác định ông Trần Xuân H có nợ của Ngân hàng S số tiền 35.023.562đ (Ba mươi lăm triệu không trăm hai mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng nhưng không chịu thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Xuân H đã được Tòa án nhân dân thị xã N tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng S khởi kiện ông Trần Xuân H vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký ngày 09/11/2022 mà ông H đã ký kết nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn Trần Xuân H. Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn ông Trần Xuân H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã

ký kết ngày 09/11/2022 vì bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn đúng hạn theo thỏa thuận, đã vi phạm thỏa thuận khi ký kết hợp đồng tín dụng.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn ông Trần Xuân H nhưng căn cứ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các tài liệu được gọi chung là hợp đồng) mà ông H đã ký với Ngân hàng S - Chi nhánh Khánh Hòa đã thể hiện việc ông H có sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S. Hợp đồng thể hiện mục đích ông H sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng là để tiêu dùng cá nhân. Căn cứ vào thu nhập của ông H tại thời điểm ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên ngày 10/4/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Từ khi cấp thẻ tín dụng nói trên đến nay, ông Trần Xuân H đã thanh toán cho Ngân hàng 600.000đ. Số tiền còn nợ lại của Ngân hàng tính đến ngày xét xử 02/02/2024 là 35.023.562đ (Ba mươi lăm triệu không trăm hai mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc: 24.801.864đ (Hai mươi bốn triệu, tám trăm lẻ một ngàn, tám trăm sáu mươi tư đồng), lãi trong hạn 6.814.465đ (Sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng), lãi quá hạn 3.407.233đ (Ba triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn hai trăm ba mươi ba đồng) và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 03 tháng 01 năm 2024 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/11/2022 được ký kết giữa hai bên là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Quan điểm nói trên của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn ông Trần Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định của pháp luật là:

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Trần Xuân H phải trả cho Ngân hàng S số tiền là 35.023.562đ (Ba mươi lăm triệu không trăm hai mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc:

24.801.864đ (Hai mươi bốn triệu, tám trăm lẻ một ngàn, tám trăm sáu mươi tư đồng), lãi trong hạn 6.814.465đ (Sáu triệu tám trăm mười bốn ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng), lãi quá hạn 3.407.233đ (Ba triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn hai trăm ba mươi ba đồng) và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 03 tháng 01 năm 2024 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/11/2022 được ký kết giữa hai bên.

2. Về án phí: Ông Trần Xuân H phải chịu án dân sự sơ thẩm là 1.751.178đ (Một triệu bảy trăm năm mươi một ngàn một trăm bảy mươi tám đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng S số tiền 722.950đ (Bảy trăm hai mươi hai ngàn chín trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0001423 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

3. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THA thị xã N;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhất Anh

